

KẾ HOẠCH

Thực hiện các giải pháp quản lý nước thải công nghiệp dệt may có công đoạn nhuộm tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Trong thời gian qua, việc tiếp nhận các dự án dệt may có công đoạn nhuộm tại các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã thu hút các dự án đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu, sản phẩm ngành dệt may tạo điều kiện nâng cao khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng các sản phẩm dệt may sản xuất tại tỉnh Tây Ninh, đồng thời có tác động tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các dự án dệt may được tiếp nhận vừa qua đều có quy mô khá lớn về vốn đầu tư và nhu cầu sử dụng đất với định hướng trở thành khu sản xuất tập trung các sản phẩm dệt may (bao gồm từ sản xuất sợi, dệt nhuộm, nguyên phụ liệu đến thành phẩm), trong đó khâu sản xuất nhuộm có nguy cơ ô nhiễm môi trường nước rất cao. Vì vậy, khi các dự án dệt may tại các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động với lượng nước thải rất lớn cần phải có giải pháp quản lý, giám sát chặt chẽ, hiệu quả đồng thời cần có các biện pháp kiểm soát đặc thù về môi trường đối với các dự án dệt may có công đoạn nhuộm.

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

1. Mục đích – yêu cầu

1.1. Mục đích

- Chủ động kiểm soát chất lượng nước thải công nghiệp dệt may có công đoạn nhuộm tại các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm phòng ngừa, giảm thiểu việc xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.
- Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án có lưu lượng xả thải lớn.
- Hạn chế tối đa mức độ tác động của việc xả thải đến chất lượng, lưu lượng nguồn nước tiếp nhận.
- Ứng phó, khắc phục kịp thời khi có sự cố môi trường xảy ra.

1.2. Yêu cầu

- Xác định được vai trò, trách nhiệm của các chủ dự án, chủ đầu tư hạ tầng KCN và của các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý nước thải công nghiệp dệt may có công đoạn nhuộm tại các KCN, KKT.
- Biện pháp kiểm soát chất lượng nước thải công nghiệp dệt may có công đoạn nhuộm phải bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với thực tiễn, đồng thời tính đến các yếu tố đặc thù, phù hợp với thẩm quyền, năng lực của các đơn vị và chủ dự án.
- Việc tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng nước thải công nghiệp dệt may có

công đoạn nhuộm có sự phân công, phân cấp trách nhiệm cụ thể giữa các Sở, ban ngành, UBND các huyện có liên quan và chủ dự án, chủ đầu tư hạ tầng KCN.

- Thường xuyên kiểm tra thiết bị, máy móc tích hợp số liệu quan trắc môi trường tại Ban Quản lý Khu kinh tế và Sở Tài nguyên và Môi trường; thiết bị, máy móc tích hợp số liệu quan trắc môi trường và thiết bị quan trắc môi trường tự động phải đảm bảo hoạt động 24/24 giờ; đặc biệt là khâu lấy mẫu và địa điểm lấy mẫu nước thải phải đúng quy định.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Nâng cao quản lý nước thải công nghiệp dệt may có công đoạn nhuộm

- Các dự án phải xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom xử lý, thoát nước thải.

- Các dự án phải hoàn thành các thủ tục môi trường, công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án đi vào hoạt động chính thức.

- Các dự án đã lắp đặt đầy đủ và đã kiểm tra chạy thử các thiết bị xử lý nước thải như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình xử lý môi trường.

- Đầu ra nước thải của các dự án đã đầu nối trực tiếp vào hệ thống thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) tập trung dưới sự giám sát của chủ đầu tư hạ tầng KCN.

- Bảo đảm thuận tiện cho việc quan trắc lấy mẫu và đo lưu lượng nước thải tại đầu ra của công trình xử lý nước thải của dự án sản xuất.

- Nước thải sau xử lý được thu gom cho mục đích tái sử dụng hoặc xả vào nguồn tiếp nhận nước thải. Việc tái sử dụng nước thải sau xử lý phải tuân thủ các quy định cụ thể cho từng mục đích sử dụng.

2.2. Tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường đối với việc xả thải

- Tất cả các hoạt động về thoát nước của KCN phải tuân thủ các quy định hiện hành về thoát nước và xử lý nước thải trong KCN.

- Việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khai thác nước và bảo vệ công trình thủy lợi. Nghiêm cấm việc pha loãng nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải.

- Việc xả nước thải vào nguồn tiếp nhận được quản lý phù hợp với sức chịu tải của môi trường nước và hạn ngạch xả nước thải theo quy định.

- Việc thu gom nước thải, đầu nối nước thải trong KCN phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT) và theo nội dung trình bày trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt.

2.3. Nâng cao công tác quan trắc việc xả nước thải

- Hoạt động xả nước thải của các dự án và KCN phải được lập báo cáo giám sát định kỳ theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt.

- Các dự án có lưu lượng xả thải trên $1.000\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thu gom, XLNT tập trung thì phải thực hiện việc quan trắc xả nước thải đúng theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT). Số liệu quan trắc phải truyền tự động, liên tục, trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh.

- Phân công nhân viên thường xuyên theo dõi, giám sát các số liệu về chất lượng nước thải thông qua hệ thống quan trắc tự động, để kịp thời xử lý các sự cố, khi có dấu hiệu bất thường của các số liệu được truyền về từ hệ thống quan trắc tự động.

2.4. Các giải pháp phòng ngừa sự cố, rủi ro do hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận

- Kiểm soát chặt chẽ hệ thống thu gom nước mưa, nước thải thoát ra từ dự án.

- Đảm bảo quỹ đất để bố trí xây dựng hồ ứng phó sự cố, hồ ứng phó sự cố được dùng lưu trữ nước thải sau xử lý có chất lượng không đạt yêu cầu. Hồ ứng phó sự cố phải được xây dựng, tách riêng với hồ sinh thái. Hồ ứng phó sự cố chỉ chứa nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu, không chứa nước mưa hoặc nước thải xử lý đạt yêu cầu.

- Phương án bố trí xây dựng hồ ứng phó sự cố như sau:

+ Đối với các dự án đã có phương án xây dựng hồ ứng phó sự cố sẽ xây dựng hồ ứng phó sự cố theo phương án đã được phê duyệt trong báo cáo ĐTM.

+ Đối với các dự án chưa có phương án xây dựng hồ ứng phó sự cố, sẽ xây dựng hồ ứng phó sự cố ngay tại các nhà máy, bố trí cạnh HTXLNT của nhà máy. Trường hợp dự án không còn quỹ đất để xây dựng hồ ứng phó sự cố, khi đó chủ dự án có thể tiến hành mở rộng hồ điều hòa, với dung tích chứa của hồ có thể chứa được lưu lượng nước thải của dự án thải ra trong 1 – 2 ngày. Nhằm phòng tránh trường hợp khi hệ thống xử lý nước thải của dự án gặp sự cố, nước thải của dự án sẽ tập trung về bể điều hòa để ổn định lưu lượng đồng thời có thêm thời gian để chủ dự án khắc phục sự cố.

+ Hồ ứng phó sự cố có dung tích tối thiểu chứa được tổng lưu lượng xả thải từ HTXLNT trong 01 ngày và phải được chống thấm, đảm bảo kỹ thuật không bị vỡ.

+ Quy trình vận hành hồ ứng phó sự cố: Khi phát hiện nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn, nước thải sẽ được dẫn về hồ ứng phó sự cố. Trong thời gian lưu trữ nước thải sau xử lý tại hồ ứng phó sự cố, nhân viên quản lý, vận hành HTXNT sẽ kiểm tra, tìm nguyên nhân dẫn đến sự cố và khắc phục sự cố nhanh nhất có thể. Sau khi sự cố được khắc phục, nước thải từ hồ

ứng phó sự cố sẽ được dẫn về HTXLNT để xử lý lại, đạt chất lượng yêu cầu trước khi cho xả thải.

2.5. Giải pháp ứng phó, khắc phục sự cố, rủi ro do hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận

- Chủ dự án phải lập và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trong đó có phương án, hạ tầng, phương tiện, thiết bị ứng phó sự cố đảm bảo sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả và khi có sự cố môi trường xảy ra phải thực hiện các biện pháp ứng phó khắc phục sự cố, đồng thời báo cáo ngay cho cơ quan chức năng, địa phương để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời và báo cáo kết quả ứng phó khắc phục sự cố môi trường về cơ quan chức năng đúng quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

- Xây dựng quy trình xử lý khi có sự cố môi trường xảy ra đối với các dự án trong phân khu dệt may và ngoài phân khu như sau:

+ Khi xảy ra sự cố thì người phát hiện ra sự cố phải báo cáo ngay cho cán bộ quản lý và ban lãnh đạo của doanh nghiệp, chủ đầu tư hạ tầng KCN.

+ Cán bộ quản lý được phân công có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy xử lý sự cố.

+ Ngưng hoạt động xả thải, nước thải được đưa về hồ dự phòng sự cố, rà soát, kiểm tra lại các khâu xử lý nước thải, tìm ra nguyên nhân dẫn đến việc nước thải không được xử lý đạt yêu cầu. Khi phát hiện sự cố ở khâu nào trong quy trình xử lý nước thải phải tiến hành công tác sửa chữa, thay thế ngay.

+ Trường hợp sự cố nằm trong khả năng giải quyết của dự án, chủ dự án sẽ tự thay thế thiết bị, máy móc hư hỏng bằng các máy móc, thiết bị đã mua dự phòng cho sự cố.

+ Trường hợp sự cố nằm ngoài khả năng xử lý của chủ dự án, chủ dự án sẽ báo ngay cho đơn vị nhà thầu thiết kế, lắp đặt HTXLNT hoặc các cơ quan nhà nước có chức năng về tình hình sự cố của hệ thống, để có phương án xử lý sự cố tại chỗ, hướng dẫn cho nhân viên vận hành hệ thống xử lý vấn đề hoặc xử lý tạm thời trong thời gian chờ nhà thầu cho người đến khắc phục sự cố.

+ Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải từ hồ ứng phó sự cố được đưa về HTXLNT để xử lý lại đạt quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

+ Gửi công văn đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế để thông báo tình hình xử lý nước thải của dự án. Đề nghị sự hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.

+ Trường hợp đã xả thải nước thải xử lý chưa đạt yêu cầu vào nguồn tiếp nhận, chủ dự án sẽ lên kế hoạch khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường; Tiến hành đền bù đối với các cơ sở, hộ dân chịu ảnh hưởng do sự cố xả nước thải của dự án gây ra; Thực hiện các biện pháp theo yêu cầu của cơ quan chức năng quản lý nhà nước về môi trường và nộp phạt đầy đủ theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu Kinh tế

- Chỉ xem xét và tiếp nhận các dự án có công đoạn nhuộm phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt. Không tiếp nhận các dự án có công nghệ, thiết bị lạc hậu, hiệu quả sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu thấp, phát sinh nhiều chất thải, có nguy cơ gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Kiểm soát lưu lượng xả thải của các dự án đúng theo đăng ký ban đầu, không cho phép tăng lượng nước thải và thay đổi thành phần tính chất nước thải. Chỉ xem xét bổ sung gia tăng quy mô sản xuất khi không làm gia tăng lượng nước thải phát sinh theo đăng ký ban đầu. Đối với trường hợp gia tăng quy mô sản xuất kèm theo gia tăng lượng nước thải, chỉ xem xét sau khi có ý kiến của UBND tỉnh.

- Công đoạn nhuộm chỉ thực hiện cho nguyên liệu và sản phẩm của dự án; tuyệt đối không cho phép các chủ dự án nhuộm gia công cho các đơn vị khác. Riêng đối với một số dự án đề xuất mua nguyên phụ liệu để nhuộm hoàn thiện sản phẩm với tỷ lệ nhất định, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tham mưu UBND tỉnh xem xét cụ thể đối với từng dự án.

- Chủ trì lập danh mục các dự án có công đoạn nhuộm cần kiểm soát đặc biệt trên địa bàn gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn, đôn đốc các chủ dự án, chủ đầu tư hạ tầng KCN thực hiện các quy định về lập và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT.

- Thực hiện công tác quản lý, giám sát toàn bộ hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại các KCN, các dự án trong phân khu dệt may và ngoài phân khu trên địa bàn tỉnh; rà soát các đơn vị thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh; yêu cầu phải thực hiện lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc tự động, liên tục và truyền số liệu về Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức làm việc với các đơn vị đã lắp đặt, vận hành hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục để thực hiện kết nối số liệu, niêm phong vật lý các thiết bị có khả năng điều chỉnh được số liệu đo sau khi kết nối thành công; có văn bản thông báo cho các chủ dự án việc hoàn thành kết nối dữ liệu quan trắc tự động.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc, tiến hành thu mẫu, xác định nguyên nhân và yêu cầu các chủ dự án thực hiện các biện pháp khắc phục; xem xét có biện pháp xử lý theo quy định đối với các trường hợp phát hiện số liệu quan trắc nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường KCN, KKT trong quá trình thẩm định dự án, thi công xây dựng và quá trình hoạt động của KCN, KKT theo thẩm quyền.

- Tiếp nhận và giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về bảo vệ môi trường giữa các chủ dự án trong KCN, KKT; Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về bảo vệ môi trường giữa các chủ dự án trong KCN, KKT với bên ngoài; Tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại tố cáo về môi trường trong KCN, KKT.

- Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác xử lý và xả thải không đúng quy định.

- Xác định các vùng xả thải chủ yếu của các KCN, KKT. Từ đó, tiến hành đánh giá và phân vùng chất lượng nước, làm cơ sở khuyến cáo kịp thời cho người dân về diễn biến chất lượng nguồn nước theo thời gian.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai việc điều tra, xác minh nguyên nhân gây sự cố môi trường, phạm vi ô nhiễm, thiệt hại do sự cố môi trường gây ra trong KCN, KKT; trường hợp thiệt hại do sự cố môi trường có ảnh hưởng lớn, rủi ro ô nhiễm, thiệt hại cao, Ban Quản lý Khu kinh tế kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để tham gia tổ chức, điều tra, xác định phạm vi ô nhiễm, thiệt hại do sự cố môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quan trắc tại chỗ lấy mẫu theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, trong đó tập trung vào các mẫu nguyên liệu, thành phẩm, chất thải theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Phụ lục kèm theo Công văn số 5183/BTNMT-TCMT ngày 02/10/2017 về việc triển khai, đôn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường và Công văn số 3434/UBND-KTN ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc triển khai, đôn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường.

3.2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Khi thẩm định báo cáo ĐTM, xem xét từng trường hợp cụ thể đối với các dự án tự xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường cột A và được miễn trừ đầu nối vào HTXLNT tập trung của KCN.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, giám sát việc vận hành thử nghiệm HTXLNT của các dự án đầu tư xây dựng trong KCN, KKT đảm bảo các dự án đầu tư trong phân khu dệt may và ngoài phân khu phải hoàn thành các thủ tục về môi trường như: Báo cáo ĐTM, phải có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động chính thức.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các nguồn tiếp nhận nước thải phân khu dệt may và ngoài phân khu của các KCN, KKT theo quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ.

- Tăng cường phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế giám sát việc lắp đặt, vận hành hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục của các dự án trong phân khu dệt may và ngoài phân khu.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế tiến hành kiểm tra, thanh tra việc đầu nối nước thải của các dự án vào HTXLNT tập trung, việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường và các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt của các dự án đầu tư vào phân khu dệt may và ngoài phân khu và các đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan điều tra, xác định nguyên nhân gây sự cố môi trường, phạm vi ô nhiễm, thiệt hại do sự cố môi trường gây ra trên địa bàn liên huyện, liên tỉnh; phối hợp đơn vị qua trắc tại chỗ lấy mẫu theo đúng tiêu chuẩn, quy định hiện hành, trong đó tập trung vào các mẫu nguyên liệu, thành phẩm, chất thải theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Phụ lục kèm theo Công văn số 5183/BTNMT-TCMT ngày 02/10/2017 về việc triển khai, đôn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường và Công văn số 3434/UBND-KTN ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc triển khai, đôn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường.

- Trường hợp sự cố môi trường có khả năng tác động lớn hoặc ảnh hưởng tới địa phương khác, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh triển khai cơ chế ứng phó sự cố theo Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đồng thời thông báo tới Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để chỉ đạo và phối hợp thực hiện theo Công văn số 3434/UBND-KTN ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc triển khai, đôn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường.

3.3. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc thẩm định công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ cho dự án đầu tư vào phân khu dệt may trong các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM của các dự án đầu tư vào phân khu dệt may và ngoài phân khu trong các KCN, KKT.

3.4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế cùng với các cơ quan có liên quan kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hoá chất sử dụng theo quy định của pháp luật trong các KCN, KKT.

- Tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM của các dự án vào phân khu dệt may và ngoài phân khu trong các KCN, KKT.

3.5. Trách nhiệm của Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế trong công tác phòng, chống tội phạm về môi trường tại các KCN, KKT theo quy định.

- Thông báo cho Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về môi trường và những vụ việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

3.6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện nơi có KCN, KKT

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường: giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường tại các KCN, KKT thuộc địa bàn theo thẩm quyền.

- Hỗ trợ, ứng cứu và khắc phục các sự cố môi trường đối với các dự án trong KCN, KKT.

3.7. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng KCN

- Chủ đầu tư hạ tầng KCN có bộ phận chuyên môn hoặc cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, giám sát hoạt động xả thải của các dự án vào HTXLNT tập trung theo đúng hợp đồng đã ký kết.

- Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải của các dự án đổ vào HTXLNT tập trung và bảo đảm các công trình thu gom, xử lý nước thải của KCN hoạt động đúng kỹ thuật.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường với các nội dung như sau:

+ Xác định và đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của KCN, các tình huống đối với từng loại nguy cơ có thể xảy ra sự cố môi trường;

+ Các biện pháp phòng ngừa đối với từng sự cố môi trường; biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường;

+ Phương án bố trí lực lượng tại chỗ để bảo đảm sẵn sàng ứng phó và khắc phục đối với từng tình huống sự cố môi trường; kế hoạch tập huấn, huấn luyện về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường.

3.8. Trách nhiệm của chủ dự án:

- Lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, ĐTM và kế hoạch bảo vệ môi trường, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, ĐTM và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Phải có báo cáo bằng văn bản gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế về kế hoạch xây lắp các công trình xử lý môi trường, kế hoạch tự giám sát môi trường trong giai đoạn thi công để các cơ quan này theo dõi, kiểm tra, giám sát.

- Phải ký văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư hạ tầng KCN về các điều kiện được phép xả nước thải của nhà máy vào HTXLNT tập trung.

- Phải đầu nối đầu ra của hệ thống thoát nước thải vào HTXLNT tập trung dưới sự giám sát của chủ đầu tư hạ tầng KCN. Trường hợp được miễn trừ đầu nối trực tiếp vào hệ thống thu gom về HTXLNT tập trung của KCN phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định về miễn trừ đầu nối và được UBND tỉnh cho phép.

- Phải bảo đảm thuận tiện cho việc quan trắc lấy mẫu và đo lưu lượng nước thải tại đầu ra của công trình xử lý nước thải sơ bộ của dự án. Tại nơi xả thải ra bên ngoài dự án có lắp đặt thiết bị quan trắc tự động 24/24 truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế theo dõi giám sát. Hệ thống quan trắc nước thải tự động phải bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động được niêm phong; phải lắp đặt thiết bị camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất.

- Hàng năm, phải lập và gửi báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, nhu cầu sử dụng điện nước, nhu cầu xả thải của dự án gửi đến Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Khi xảy ra sự cố do hoạt động xả thải, gây ô nhiễm môi trường nước mặt nơi tiếp nhận nước thải, chủ dự án phải chịu trách nhiệm khắc phục sự cố, phục hồi môi trường, đền bù thiệt hại và báo cáo công tác khắc phục đến các cơ quan quản lý và nộp phạt theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện việc lấy mẫu phân tích để kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị, chi phí phân tích mẫu định kỳ, chi phí phân tích mẫu kiểm tra khi có sự cố vượt quy chuẩn cho phép, chi phí lắp đặt và thuê bao đường truyền dữ liệu; bố trí kinh phí để quản lý, vận hành, truyền số liệu từ nhà máy về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Xây dựng quy trình ứng phó sự cố môi trường trong nội bộ dự án và đăng ký với Ban Quản lý Khu kinh tế.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, các Chủ đầu tư hạ tầng KCN, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Ban Quản lý Khu kinh tế) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *lg*

- Bộ TN&MT;
- TT: TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Sở Công Thương;
- Sở KH&CN;
- Công an tỉnh;
- BQL Khu kinh tế;
- Chủ đầu tư KCN, KKT;
- Chủ dự án dệt nhuộm;
- UBND các huyện;
- LĐVP - CVK;
- Lưu: VT.

03KT.V.NAM_KHUB

24

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chiến